

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH NGHỆ AN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 171/2021/HNGĐ-ST

Ngày: 29-10-2021

V/v “Tranh chấp hôn nhân và gia đình”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH NGHỆ AN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Văn Quỳnh

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Hoàng Thị Hương

Bà Hoàng Thị Mai Hương

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Xuân - Thẩm tra viên, Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Nghệ An không tham gia phiên tòa.

Ngày 29 tháng 10 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 143/2021/TLST - HNGĐ ngày 08 tháng 10 năm 2021 về “Tranh chấp hôn nhân và gia đình”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 183/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 18 tháng 10 năm 2021, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị Huyền T, sinh năm 1990;

Địa chỉ cư trú trước xuất cảnh: Đội 2, thôn 1, xã H, huyện K, tỉnh Hải Dương;

Địa chỉ cư trú hiện nay: Số 128, đường Kiến Bát, quận Trung Hòa, thành phố Tân Đài Bắc, Đài Loan; vắng mặt tại phiên tòa và có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

- Bị đơn: Anh Vũ Thanh P, sinh năm 1987;

Địa chỉ cư trú trước xuất cảnh: Xóm 15, xã N, thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An;

Địa chỉ cư trú hiện nay: Ishiyodogawaku Kashiwazato 1 chome 4-7 Kashiwazato ichi Bandate 3C, thành phố Osaka, tỉnh Osaka, Nhật Bản; vắng mặt tại phiên tòa và có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai, đơn trình bày ý kiến, đơn xin xét xử vắng mặt, giấy ủy quyền có chứng thực của Văn phòng Kinh tế Văn hóa Việt Nam tại Đài Bắc, nguyên đơn chị Nguyễn Thị Huyền T trình bày:

Chị và anh Vũ Thanh P là vợ chồng, kết hôn với nhau vào ngày 24 tháng 9 năm 2018, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã H, huyện K, tỉnh Hải Dương. Hôn nhân có tình hiểu, tự nguyện, hợp pháp, không ai bị ép buộc. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống cùng nhau tại tỉnh Nghệ An được khoảng 01 tháng thì anh Phong sang Nhật, còn chị sang Đài Loan. Do hai người ở hai quốc gia khác nhau, không ở cùng nhau, không quan tâm chăm sóc lẫn nhau, theo thời gian tình cảm vợ chồng phai nhạt dần. Hiện tại, vợ chồng không còn tình cảm với nhau nên chị làm đơn yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An giải quyết cho chị được ly hôn với anh Vũ Thanh P.

Về con chung: Quá trình chung sống vợ chồng không có con chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung: Vợ chồng tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Chị Nguyễn Thị Huyền T đang cư trú và làm việc ở Đài Loan; do dịch bệnh Covid 19 diễn biến phức tạp, đi lại khó khăn nên chị không có điều kiện về Việt Nam để đến Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An giải quyết việc ly hôn. Do đó, chị ủy quyền cho bà Lê Thị Cúc, sinh năm 1961; địa chỉ cư trú: Xóm 15, xã N, thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An nộp đơn khởi kiện ly hôn, bản tự khai, giấy ủy quyền, tài liệu, tạm ứng án phí và nhận các văn bản của Tòa án. Đồng thời, chị có đơn đề nghị Tòa án xét xử vụ án vắng mặt chị.

Theo bản tự khai, giấy ủy quyền, đơn xin xét xử vắng mặt có chứng thực của Tổng Lãnh sự quán Việt Nam tại Osaka – Nhật Bản, bị đơn anh Vũ Thanh P trình bày:

Anh đã biết chị Nguyễn Thị Huyền T làm đơn ly hôn anh tại Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An. Anh đã nhận được các tài liệu, chứng cứ liên quan đến việc ly hôn do chị T cung cấp. Anh và chị T kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện tình hiểu, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã H, huyện K, tỉnh Hải Dương vào ngày 24 tháng 9 năm 2018. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống cùng nhau một thời gian tại tỉnh Nghệ An. Sau đó, vợ chồng đều xuất ngoại, anh sang Nhật Bản, còn chị T sang Đài Loan. Do hoàn cảnh vợ chồng sống xa nhau mỗi người một nơi, ít quan tâm đến nhau nên tình cảm vợ chồng phai nhạt dần; đến nay thì vợ chồng không còn tình cảm với nhau nữa. Nay, chị Nguyễn Thị

Huyền T làm đơn xin ly hôn thì anh cũng đồng ý.

Về con chung: Quá trình chung sống vợ chồng không có con chung.

Về tài sản chung: Vợ chồng tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Anh Vũ Thanh P đang cư trú và làm việc tại Nhật Bản; do dịch bệnh Covid 19 đi lại khó khăn nên anh không thể về Việt Nam để giải quyết việc ly hôn. Do đó, anh ủy quyền cho chị Hồ Nhật Anh, sinh năm 1989; địa chỉ cư trú: Số nhà 11B, đường Cao Bá Quát, khối 6, phường Trường Thi, thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An nộp các tài liệu và nhận các văn bản của Tòa án. Đồng thời, anh đề nghị Tòa án xét xử vụ án vắng mặt anh.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có tại hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về thủ tục tố tụng: Vụ án ly hôn không có tranh chấp con chung, tài sản chung và Tòa án không phải tiến hành thu thập chứng cứ nên thuộc trường hợp Viện kiểm sát không phải tham gia phiên tòa theo quy định tại khoản 2 Điều 21 Bộ luật tố tụng dân sự Việt Nam.

Về thẩm quyền giải quyết: Chị Nguyễn Thị Huyền T đang cư trú tại **lãnh thổ** Đài Loan; anh Vũ Thanh P đang cư trú tại nước Nhật Bản. Chị T nộp đơn khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với Phong; trước xuất cảnh, anh Phong có địa chỉ cư trú tại tỉnh Nghệ An, Việt Nam còn chị T có địa chỉ cư trú tại tỉnh Hải Dương, Việt Nam nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An theo quy định tại khoản 3 Điều 35, Điều 37, Điều 40, Điều 469 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 122, Điều 123, Điều 127 Luật hôn nhân và gia đình.

Về thủ tục hòa giải: Căn cứ vào khoản 2 Điều 207 của Bộ luật tố tụng dân sự thì vụ án không tiến hành hòa giải được vì chị Nguyễn Thị Huyền T và anh Vũ Thanh P không thể tham gia hòa giải được do đang ở nước ngoài.

Về sự vắng mặt của đương sự: Chị Nguyễn Thị Huyền T đang cư trú tại **lãnh thổ** Đài Loan đã ủy quyền cho bà Lê Thị Cúc, sinh năm 1961; địa chỉ cư trú: Xóm 15, xã N, thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An nộp đơn khởi kiện ly hôn, bản tự khai, đơn trình bày ý kiến, đơn xin xét xử vắng mặt, giấy ủy quyền, tài liệu (được chứng thực của Văn phòng Kinh tế Văn hóa Việt Nam tại Đài Bắc) cho Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An và đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt. Anh Vũ Thanh P đang cư trú tại nước Nhật Bản đã ủy quyền cho chị Hồ Nhật Anh, sinh

năm 1989; địa chỉ cư trú: Số nhà 11B, đường Cao Bá Quát, khối 6, phường Trường Thi, thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An nộp bản tự khai, đơn xin xét xử vắng mặt, giấy ủy quyền, tài liệu (được chứng thực của Tổng Lãnh sự quán Việt Nam tại Osaka – Nhật Bản) cho Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An và đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt. Các đương sự phải chịu hoàn toàn trách nhiệm trước pháp luật Việt Nam về các tài liệu và chứng cứ mà các bên đã ủy quyền nộp cho Tòa án. Căn cứ vào khoản 1 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vụ án vắng mặt các đương sự.

[2]. Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Huyền T và anh Vũ Thanh P kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã H, huyện K, tỉnh Hải Dương vào ngày 24 tháng 9 năm 2018, là hôn nhân hợp pháp. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống với nhau một thời gian tại tỉnh Nghệ An. Sau đó, hai người đều đi nước ngoài làm ăn, anh Phong sang nước Nhật Bản, còn chị T sang lãnh thổ Đài Loan. Do vợ chồng sống xa nhau mỗi người một nơi, không ở cùng nhau, ít quan tâm đến nhau nên tình cảm vợ chồng phai nhạt dần. Hiện tại, chị Nguyễn Thị Huyền T và anh Vũ Thanh P đều xác định tình cảm vợ chồng không còn nên chị T làm đơn xin ly hôn. Xét thấy, hôn nhân giữa chị Nguyễn Thị Huyền T và anh Vũ Thanh P đã lâm vào tình trạng trầm trọng, cuộc sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Chị Nguyễn Thị Huyền T yêu cầu giải quyết ly hôn là có căn cứ, phù hợp với quy định tại Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình Việt Nam nên chấp nhận.

[3]. Về con chung: Vợ chồng không có con chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết. Vì vậy, Tòa án không xem xét.

[4]. Về tài sản chung: Vợ chồng tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết. Vì vậy, Tòa án không xem xét.

[5]. Về án phí: Chị Nguyễn Thị Huyền T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm trong vụ án ly hôn theo quy định tại khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự và điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội Việt Nam về án phí, lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 56; Điều 122; Điều 123; Điều 127 của Luật hôn nhân và gia đình Việt Nam;

Căn cứ vào khoản 3 Điều 35; Điều 37; Điều 40; khoản 4 Điều 147; khoản 2 Điều 207; khoản 1 Điều 228; Điều 469; Điều 478 và khoản 2 Điều 479 của Bộ luật tố tụng dân sự Việt Nam;

Căn cứ vào điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội Việt Nam về án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện ly hôn của chị Nguyễn Thị Huyền T.

1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Huyền T và anh Vũ Thanh P được ly hôn.

2. Về con chung: Tòa án không giải quyết.

3. Về tài sản chung: Tòa án không giải quyết.

4. Về án phí: Chị Nguyễn Thị Huyền T phải chịu 300.000 (ba trăm nghìn) đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm trong vụ án ly hôn, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 (ba trăm nghìn) đồng chị đã nộp đủ theo biên lai thu tạm ứng án phí số 0011461 ngày 08/10/2021 của Cục thi hành án dân sự tỉnh Nghệ An. Chị Nguyễn Thị Huyền T đã nộp xong tiền án phí dân sự sơ thẩm trong vụ án ly hôn.

5. Về quyền kháng cáo: Chị Nguyễn Thị Huyền T và anh Vũ Thanh P có quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 01 tháng, kể từ ngày Bản án được tổng đạt hợp lệ hoặc kể từ ngày Bản án được niêm yết hợp lệ theo quy định của pháp luật./.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND tỉnh Nghệ An;
- Cục THADS tỉnh Nghệ An;
- UBND xã H, K, Hải Dương
- Lưu hồ sơ vụ án;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀN**

Lê Văn Quỳnh